

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Khái quát về dự án và gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu số 02: Lập thiết kế bản vẽ thi công.
- Tên dự án: Tu bổ, tôn tạo đình Vân Gia.
- Chủ đầu tư: UBND phường Sơn Tây;
- Đơn vị thực hiện các nhiệm vụ của chủ đầu tư: Ban QLDA Đầu tư - hạ tầng phường Sơn Tây;
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, hai túi hồ sơ.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Nguồn vốn: Ngân sách phường Sơn Tây.
- **Giá gói thầu:** Giá gói thầu đang được lập tương ứng mức thuế VAT là 10%. Để có căn cứ đưa về một mặt bằng đánh giá về tài chính, giá dự thầu của nhà thầu khi chào thầu được hiểu tương ứng với mức thuế VAT là 10%. Tại thời điểm thực hiện hợp đồng, hai bên sẽ xác định giá trị khối lượng hoàn thành tương ứng với mức thuế VAT tại thời điểm nghiệm thu, thanh toán.

1.1. Quy mô dự án

a. Tổng thể:

- Xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật cấp điện, cấp nước, thoát nước, phòng cháy chữa cháy và vệ sinh môi trường một cách đồng bộ theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật.
- Bố trí trồng hệ thống cây xanh bản địa phù hợp góp phần cải tạo môi trường và kiến tạo cảnh quan di tích.
- Xây mới hệ thống tường rào bảo vệ di tích, lát sân bằng gạch bát phục chế theo kiểu cổ kích thước: 300x300x50, lát mạch chữ công rộng 1,5cm.

b. Nghi Môn:

- Xây dựng nghi môn theo kiểu tứ trụ truyền thống bằng bê tông và gạch đặc bao gồm: 2 trụ lớn ở chính giữa có tiết diện mặt cắt là: 570x570, cao 6,27m, trụ có phần đế đắp cổ bông, thân đắp gờ phào chỉ tạo khuôn chanh và đắp câu đối ở 2 mặt trước sau, đỉnh trụ đắp lồng đèn có trang trí tứ linh ở 4 mặt, đỉnh lồng đèn gắn tứ phương; 2 trụ nhỏ ở 2 bên có mặt cắt tiết diện là: 450x450 cao 4,415m, trụ có phần đế đắp cổ bông, thân đắp gờ phào chỉ tạo khuôn chanh và đắp câu đối ở 2 mặt trước sau, đỉnh trụ đắp lồng đèn có trang trí chữ thọ ở 4 mặt, đỉnh lồng đèn có gắn nghê châu....
- Nghi môn đình được chia làm 3 lối vào: lối vào chính được tạo thành từ 2 cột trụ

lớn, 2 lối vào phụ ở 2 bên được xây theo kiểu cổng pháo ở giữa và nối với trụ lớn, trụ nhỏ bởi những bức tường lững. Trên các bức tường lững có đắp trang trí các họa tiết hoa văn: huyền vũ, bạch hổ, thanh long, chu tước ở mặt ngoài, mặt trong tạo khuôn chanh đắp chữ thọ vuông ở giữa khuôn chanh.

- Nghi môn hoàn thiện được sơn màu ghi, các con giống có thể tô viền màu trắng.

c. Nhà Tả, Hữu mạc:

- Nhà tả, hữu mạc được xây dựng mới với diện tích khoảng 51m² một nhà ở vị trí cũ với hình hình thức kiến trúc kiểu nhà 3 gian xây thu hồi bát đốc, mái lợp ngói mũi, nền lát gạch bát, phía trước gắn cửa bức bàn.

- Nhà sử dụng hệ kết cấu khung cột, vì kèo chịu lực bằng gỗ cổ truyền. Các bộ vì có hình thức đồng nhất theo kiểu thượng chông hạ kẻ bẩy, tất cả các cấu kiện gỗ đều được bào trơn đóng bén thiên về độ bền chắc.

- Hệ thống móng tường, móng cột được xây bằng gạch chỉ đặc kết hợp giằng BTCT phía trên. Tường nhà được xây bằng gạch chỉ đặc, trát trong ngoài bằng vữa xi măng mác 75#. Hệ chân tảng và bậc thềm được làm bằng đá xanh nguyên khối, tạo tác theo kiểu cổ.

- Công trình hoàn thiện được bố trí đầy đủ hệ thống cấp điện, phòng cháy chữa cháy theo đúng tiêu chuẩn hiện hành và phù hợp trong di tích.

d. Nhà Đại Bái:

- Nhà Đại bái với diện tích khoảng 205m². Nhà gồm 3 gian 2 dĩ, kiến trúc kiểu tàu đao 4 mái, 4 hàng chân cột bằng gỗ. Kết cấu bộ vì gian giữa kiểu thượng giá chiêng, trụ tròn, con chông hạ kẻ bẩy. Vì nách đầu hồi kiểu chông rường kết hợp cốn mê. Các chi tiết gỗ được chạm lộng, bong kênh với đề tài rồng, mây, đao lửa... Nhà có phía trước và sau để trống không gắn cửa, hai đầu hồi xây tường bằng gạch đặc. Nền lát gạch bát phục chế theo kiểu cổ, cao hơn sân 0,51m. Mái nhà đại bái được đắp kim nóc ở 2 đầu, ở giữa đắp rồng châu. Các đầu đao đắp hình rồng, vân mây, lá lật. Hai đầu tường hồi gắn cửa chữ thọ.

- Móng nhà xây bằng gạch đặc kết hợp hệ thống giằng tường, giằng móng bằng bê tông cốt thép mác 200#. Tường nhà xây gạch đặc dày 0,22m bằng vữa xi măng cát mác 75#, trát trong ngoài theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật. Các cột nhà đều được kê trên đá tảng với hình dáng phù hợp trong kiến trúc dạng đình. Nền nhà được lát bằng gạch bát phục chế theo kiểu cổ kích thước: 300x300x50, mạch chữ công.

- Mái lợp ngói mũi hài cỡ trung loại 160 viên/m², phía dưới lợp ngói lót mặt chữ thọ. Toàn bộ hệ thống bờ nóc, bờ chảy, đại tự, cánh phong, hoa văn con giống, ... được đắp trát bằng vữa truyền thống bởi những nghệ nhân có tay nghề cao trong vùng. Các cấu kiện gỗ sau khi gia công phải được phun tẩm hóa chất chống mối mọt đúng quy trình trước khi lắp dựng. Xử lý chống mối nền móng công trình và lắp đặt hệ thống cấp điện, cứu hỏa đầy đủ theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật. Nhà hoàn thiện được sơn màu ghi sáng bên ngoài và màu trắng bên trong.

e. Hậu cung:

- Hậu cung được tu bổ tôn tạo với diện tích khoảng 70m², theo hình thức kiến trúc đình truyền thống. Hậu cung có kiến trúc hình chữ nhật gồm 3 gian, 2 chái, tàu đao 4 mái, phía trước gắn cửa bức bàn ở 3 gian giữa, 2 gian dĩ gắn cửa chữ thọ. Hệ thống vì kèo chịu lực gỗ với 4 hàng chân cột, vì nhà thiết kế theo kiểu thượng chông rường hạ bảy mái. Hai đầu bờ nóc đắp kìm nóc; đầu đao đắp rồng, nghê, lá lật theo trang trí truyền thống. Hệ thống bờ nóc, bờ chảy, bờ dải gắn gạch gốm hoa chanh. Mái lợp ngói mũi hài cỡ trung loại 160 viên/m², lớp dưới lợp ngói lót và ngói chiếu mặt chữ thọ. Hệ chân tảng, bậc thềm, thành bậc được chế tác bằng đá xanh nguyên khối. Cỏ bậc và thành bậc được đục nhám bề mặt theo kiểu cổ.

- Móng được xây bằng gạch chỉ đặc vữa xi măng cát mác 75# kết hợp giằng BTCT đá 1x2 mác 200#. Cốt thép được cắt nối, uốn, neo tại chỗ theo đúng quy phạm, chiều dày lớp bê tông bảo vệ cốt thép là 2,5cm, bê tông lót đáy móng đá 2x4 mác 100#. Tường nhà xây bằng gạch chỉ đặc vữa xi măng cát mác 75#, trát trong ngoài và sơn màu trắng bên trong màu ghi sáng bên ngoài.

- Hệ thống tàu đao, con giống, bờ nóc, bờ chảy,... được đắp trát tạo hình bằng vữa truyền thống bởi những nghệ nhân có tay nghề cao trong vùng. Nền toàn nhà lát gạch bát phục chế theo kiểu cổ kt: 300x300x50, mạch chữ công rộng 1cm...

f. Nhà khách và thủ từ:

- Nhà khách và thủ từ có diện tích khoảng 102m² được xây mới theo hình thức kiến trúc tường thu hồi bít đốc, hai mái chảy được lợp ngói mũi hài cỡ trung theo mẫu hiện có tại di tích. Phía trước nhà bít hiên rộng 1,8m thuận tiện cho việc đi lại, các gian đều được gắn cửa bức bàn ở hàng cột quân phía trước. Hai tường đầu hồi được gắn cửa chữ thọ vuông kiểu cổ ở giữa và trở cửa tò vò ở 2 đầu hiên. Bờ nóc được xây bằng gạch chỉ theo kiểu bờ đình, 2 đầu có đắp đầu lăm còm. Bờ chảy được xây gạch chỉ đặc, phía dưới có giạt cấp tạo thành cánh phong, phía trên cánh phong có đắp đầu lật trang trí.

- Nhà có hệ kết cấu kết hợp giữa khung cột chịu lực bằng gỗ và tường xây. Các bộ vì kèo có hình thức thống nhất theo kiểu quá giang thanh kèo, phía trước có cột phía sau gác trực tiếp lên tường nhằm tăng diện tích sử dụng của lòng nhà.

- Móng nhà, tường nhà xây bằng gạch chỉ đặc vữa xi măng cát mác 75#, kết hợp hệ thống giằng móng btct mác 200# đảm bảo tính bền vững lâu dài. Lát mới nền nhà bằng gạch bát phục chế theo kiểu cổ kt: 300x300x50 mạch chữ công, bậc nhà được lát bằng đá xanh nguyên khối đục nhám bề mặt, nền nhà sau hoàn thiện cao hơn sân 20cm. Tường nhà được trát vữa trong ngoài và đắp gờ phào chỉ theo theo bản vẽ, nhà sau hoàn thiện được sơn màu trắng bên trong, màu ghi sáng bên ngoài...

g. Am Hóa sớ:

Am hoá sớ có kích thước: 1,51x1,51m, cao 2,54m, được xây bằng gạch chịu lửa dày 110, vữa chịu lửa mác 75#. Móng xây gạch đặc giạt cấp sâu 65cm. Mái đổ bê tông chịu lửa cốt thép đá 1x2 mác 200#, tạo dốc dán ngói mũi hài loại nhỏ, phỏng theo kiến trúc truyền thống; Phía trên có cửa để hóa vàng, dưới bề tường phía sau có cửa nhỏ để lấy tro. Đao mái, tường đắp trát hoạ tiết hoa văn trang trí theo thiết kế.

h. Nhà Bếp:

Khu nhà bếp có diện tích khoảng 20m². Móng và tường khu bếp xây gạch đặc, vữa xi măng cát mác 75#, trát vữa xi măng cát mác 75# dày 15, mặt trong ốp gạch men kính 300x600, nền lát gạch chống trơn 300x300, tường ngoài nhà sơn vôi màu vàng tranh. Mái đổ bê tông cốt thép mác 200 tạo dốc dán ngói mũi hài, cửa đi bằng kính mờ khung nhôm.

i. Nhà vệ sinh:

Nhà vệ sinh có diện tích khoảng 25m². Nhà được chia làm 2 khu vệ sinh nam, nữ riêng biệt. Nhà có kết cấu móng, tường xây gạch chỉ đặc vữa xi măng mác 75#, trát trong ngoài bằng vữa xi măng mác 75#, dày 15mm, mặt trong ốp gạch men kính 300x600, nền lát gạch chống trơn 300x300, tường ngoài nhà sơn vôi màu vàng tranh. Mái dốc đổ bê tông cốt thép đá 1x2 dày 100 mác 200#, dán ngói mũi hài cỡ trung loại 160 viên/m². Làm trần nhựa khung xương thép, cửa bằng khung nhôm kính mờ; nền lát gạch men chống trơn 300x300mm.

j. Nhà bao che:

Xây dựng nhà bao che bằng khung thép để bảo quản che nắng, che mưa cho các cấu kiện gỗ, đá, gạch, đất nung,... nhà Đại đình và nhà Tam Bảo trong suốt quá trình hạ giải, gia công tu bổ và lắp dựng hoàn thiện công trình. Nhà bao che có diện tích 444m². Mái lợp tôn sóng màu xanh dương dày 0,42mm.

k. Nhà bảo quản:

Nhà bảo quản gồm có 3 gian với tổng diện tích khoảng 140m² gồm 4 bộ vì kèo thép. Mái lợp tôn sóng màu xanh dương dày 0,42mm.

* Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

- Toàn bộ sân đình đổ bê tông lót bằng đá 2x4 mác 150# sau đó mới lát gạch. Sân đình được lát bằng gạch bát phục chế kích thước 300x300x50mm, mạch chữ công rộng 1cm, mạch thẳng không đâm vào nhà chính. Trục thân đạo được lát bằng đá xanh đục nhám bề mặt kích thước 500x300x50. Sân tổ chức lễ hội được lát bằng đá xanh đục nhám về mặt kích thước: 400x400x50.

- Xây mới toàn bộ hệ thống tường rào bao quanh di tích bằng gạch đặc vữa xi măng mác 75# với hình thức đồng nhất. Tường rào được xây bằng gạch đặc, vữa xi măng cát mác 75#, tường rào cao 1.8m, bổ trụ 220x220 với khoảng cách trung bình là 3m. Trên thân tường gắn gạch hoa chanh bằng gốm màu đỏ trang trí với khoảng cách như bản vẽ. Tường được trát vữa và đắp tạo gờ phào chỉ bằng vữa XM cát mác 75#. Tường sau khi hoàn thiện được sơn màu ghi sáng, các chi tiết phào chỉ được tô màu trắng.

- Xây dựng hệ thống cấp nước, thoát nước, cấp điện và chiếu sáng tổng thể di tích

* Phòng chống môi mọt:

+ Tạo hàng rào phòng chống mọt bao quanh công trình.

+ Tạo hàng rào phòng chống mọt bên trong công trình.

+ Xử lý phòng chống mọt mặt nền.

+ Phòng chống mối, mọt, nấm mốc cho cấu kiện gỗ.

* Phòng chống cháy chữa cháy: Trang bị các bình chữa cháy tại chỗ cho công trình: Lắp đặt bình chữa cháy bột MFZ4-ABC-4kg và CO2-MT3-3Kg tại những vị trí nơi dễ thấy, dễ quan sát như ở các lối đi lại, các vị trí cửa.

2. Mục đích tuyển chọn nhà thầu:

Việc tuyển chọn nhà thầu tư vấn nhằm chọn nhà thầu có đủ tư cách pháp nhân, đủ năng lực, kinh nghiệm thực hiện dịch vụ Lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình (lập thuyết minh, dự toán, bản vẽ thi công...) theo đúng thời gian và tiến độ yêu cầu với khối lượng đầy đủ, có chi phí hợp lý, đảm bảo chất lượng hồ sơ dự án, đáp ứng được chủ trương đầu tư của dự án và các yêu cầu theo quy định hiện hành.

II. Phạm vi công việc

Nhà thầu tư vấn Lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình tuân thủ theo quy định Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 (và Luật xây dựng sửa đổi số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020) và Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng và các quy định hiện hành có liên quan.

1. Phạm vi công việc đối với nhà thầu

a. Phạm vi công việc đối với nhà thầu tư vấn

Đề xuất các ý kiến mà nhà thầu cho là cần thiết và phù hợp với Dự án mà chưa được chủ đầu tư cho vào HSMT;

Nghiên cứu thuyết minh dự án, phương án thiết kế kiến trúc cơ sở đã được duyệt, khảo sát hiện trường và trình cho Chủ đầu tư mọi sản phẩm thiết kế của công trình, hạng mục công trình bao gồm các bản vẽ, thuyết minh thiết kế, dự toán xây dựng phù hợp với qui định của pháp luật về xây dựng;

Tham gia các cuộc họp có liên quan tới thiết kế tại công trường hoặc giao ban khi được chủ đầu tư triệu tập trong quá trình xây dựng công trình;

Tham gia nghiệm thu các giai đoạn xây lắp, nghiệm thu chạy thử hệ thống kỹ thuật, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình và toàn bộ công trình do Chủ đầu tư tổ chức;

Giám sát tác giả và làm rõ thiết kế, sửa đổi thiết kế (nếu có) trong quá trình thiết kế và thi công xây dựng công trình.

Lập hồ sơ và phối hợp với Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu hồ sơ thiết kế xây dựng theo đúng quy định của pháp luật.

b. Thời gian thực hiện gói thầu

Tối đa 60 ngày (bao gồm cả thời gian chỉnh sửa hồ sơ không kể thời gian thẩm tra, thẩm định, phê duyệt).

2. Mô tả các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện hợp đồng tư vấn

- Thiết kế BVTC gồm thuyết minh và các bản vẽ thể hiện các nội dung sau:

Thiết kế đúng yêu cầu của Chủ đầu tư, bảo đảm đúng với nội dung bước thiết kế, đủ hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - dự toán chi tiết các hạng mục của công trình, có các chỉ dẫn chi tiết bảo đảm đọc đúng, dễ hiểu và thực hiện đúng ý đồ của tác giả thiết kế;

Nhà thầu chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng thiết kế (bao gồm cả tính chính xác của tiên lượng, dự toán). Trong trường hợp phải thi công xây dựng lại một phần việc nào đó hoặc do thiết kế sai phải thi công lại ảnh hưởng đến các phần việc khác thì Nhà thầu phải chịu trách nhiệm do lỗi của mình gây ra; theo thông báo của Chủ đầu tư.

Nhà thầu chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư, trước pháp luật về thực hiện đúng thủ tục đầu tư và xây dựng, về chất lượng sản phẩm tư vấn của mình trong hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán, những nội dung tư vấn khác chịu sự kiểm tra thường xuyên của Chủ đầu tư và cơ quan quản lý Nhà nước về đầu tư xây dựng;

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm pháp lý trước Chủ đầu tư về chất lượng sản phẩm thiết kế của mình, đảm bảo an toàn và ổn định của kết cấu, có kiến trúc, quy hoạch phù hợp với dự án đã được duyệt, có biện pháp đảm bảo an toàn môi sinh - môi trường, an toàn phòng chống cháy nổ công trình trong quá trình xây dựng và đưa vào sử dụng;

Sản phẩm thiết kế phải phù hợp với quy chuẩn hiện hành về xây dựng, tiêu chuẩn kỹ thuật của Nhà nước, của ngành, nhiệm vụ thiết kế và hợp đồng giao nhận thầu thiết kế. Sản phẩm thiết kế phải phù hợp với nội dung theo trình tự thiết kế, có thuyết minh kỹ thuật thi công đối với bộ phận chịu lực quan trọng của công trình. Trường hợp thi công phức tạp, có thuyết minh về sử dụng và bảo trì công trình, có ghi rõ quy cách chủng loại, tính năng yêu cầu cần thiết của vật liệu, thiết bị sử dụng cho công trình;

Hồ sơ thiết kế xây dựng phải xác định đúng tại vị trí xây dựng công trình, phản ánh đúng hiện trạng mặt bằng xây dựng, địa hình địa chất công trình và địa chất thủy văn. Kết quả hồ sơ thiết kế phải được Người thiết kế và Chủ đầu tư nghiệm thu để sử dụng đúng quy trình kỹ thuật;

Nhà thầu có trách nhiệm và cùng Chủ đầu tư hướng dẫn các Nhà thầu xây lắp đi thăm quan hiện trường;

Việc giải thích hồ sơ thiết kế là trách nhiệm của Nhà thầu tư vấn đối với các Nhà thầu xây lắp. Các văn bản gửi cho chủ đầu tư và cho Nhà thầu tùy thuộc uỷ quyền của Chủ đầu tư cho đơn vị tư vấn;

Nhà thầu chịu trách nhiệm về các số liệu tính toán thiết kế, dự toán và giải trình, sửa đổi hồ sơ với các cơ quan thẩm định và cấp có thẩm quyền phê duyệt. Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, thiết bị, tổng dự toán chỉ được Bên mời thầu chấp nhận khi có quyết định phê duyệt và là cơ sở để thanh toán chi phí tư vấn cho Nhà thầu.

Nhà thầu phải thực hiện công tác giám sát tác giả trong suốt quá trình thi công xây lắp, hoàn thiện, nghiệm thu công trình và bảo hành theo quy định;

Theo dõi, phối hợp giải quyết các vướng mắc, thay đổi, phát sinh về thiết kế trong quá trình mua sắm và thi công;

Kiểm tra, nghiệm thu các hạng mục trong quá trình thi công xây lắp;

Nhà thầu chịu trách nhiệm giải trình trước các cơ quan thẩm quyền và chịu chi phí liên quan (như hội họp, đi lại...) chịu trách nhiệm giải thích nếu có bất cứ khiếu nại gì của Nhà thầu thi công về hồ sơ thiết kế của tư vấn;

Nghiêm cấm nhà thầu nhận thiết kế quá phạm vi đã đăng ký hoặc mượn danh nghĩa của tổ chức thiết kế khác dưới bất kỳ hình thức nào;

Thực hiện chế độ bảo hiểm nghề nghiệp tư vấn đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật;

Nhà thầu phải bồi thường bằng toàn bộ chi phí khắc phục thực tế và gánh chịu những tổn hại cho Chủ đầu tư, các nhân viên của Chủ đầu tư đối với các khiếu nại, hỏng hóc, mất mát và các chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) có liên quan đến tài sản bị thất thoát được cơ quan thanh tra/kiểm tra phát hiện và kết luận là do Nhà thầu tư vấn tính toán sai số lượng, khối lượng công việc trong dự toán xây dựng công trình so với thiết kế được lập;

Chủ nhiệm thiết kế và các Chủ trì thiết kế phải chịu trách nhiệm cá nhân về chất lượng và tính đúng đắn của đồ án thiết kế, giải pháp kỹ thuật nêu ra và tiên lượng thiết kế;

Khi có yêu cầu bổ sung, sửa đổi hoặc thiết kế lại của Chủ đầu tư trong phạm vi chủ trương của dự án từ đầu (cũng như các bên thẩm tra, thẩm định và phê duyệt), Nhà thầu có trách nhiệm hoàn thành đến khi được chấp nhận;

Bảo đảm đúng tiến độ đề ra;

Nhà thầu phải cử các cán bộ đủ tiêu chuẩn về bằng cấp, kinh nghiệm cần thiết cho việc thiết kế đồ án xây dựng trên;

Trong quá trình thi công công trình, nếu có vấn đề nảy sinh do thiếu sót của Nhà thầu, Nhà thầu nhanh chóng sửa chữa, khắc phục và bổ sung để không ảnh hưởng đến tiến độ chung của dự án;

Trong quá trình thi công công trình, Nhà thầu phải cử đại diện uỷ quyền của mình giám sát tác giả theo quy định và ký các Biên bản nghiệm thu theo quy định hiện hành.

*** Yêu cầu về sản phẩm của nhà thầu:**

- Yêu cầu chung:

Nhà thầu thiết kế có trách nhiệm thực hiện chế độ kiểm tra nội bộ đối với hồ sơ thiết kế xây dựng công trình trong quá trình thiết kế và trước khi giao hồ sơ thiết kế cho chủ đầu tư. Nhà thầu thiết kế chỉ định cá nhân, bộ phận trực thuộc tổ chức của mình hoặc thuê tổ chức, cá nhân khác thực hiện công việc kiểm tra chất lượng thiết kế. Người kiểm tra thiết kế phải ký tên, xác nhận trên bản vẽ thiết kế.

Hồ sơ thiết kế được lập cho từng công trình bao gồm thuyết minh thiết kế, bản tính, các bản vẽ thiết kế, các tài liệu khảo sát xây dựng liên quan, dự toán xây dựng công trình và quy trình bảo trì công trình (nếu có).

Bản vẽ thiết kế phải có kích cỡ, tỷ lệ, khung tên được thể hiện theo các tiêu chuẩn áp dụng trong hoạt động xây dựng. Trong khung tên từng bản vẽ phải có tên, chữ ký của người trực tiếp thiết kế, người kiểm tra thiết kế, chủ trì thiết kế, chủ nhiệm thiết kế, người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thiết kế và dấu của nhà thầu thiết kế xây dựng công trình.

Các bản thuyết minh, bản vẽ thiết kế, dự toán phải được đóng thành tập hồ sơ thiết kế theo khuôn khổ thống nhất có danh mục, đánh số, ký hiệu để tra cứu và bảo quản lâu dài.

- Yêu cầu chi tiết:

a) Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình: phù hợp với phương án thiết kế cơ sở đã được phê duyệt và Dự án đầu tư xây dựng được duyệt, đáp ứng các yêu cầu sau:

Thuyết minh gồm có các nội dung theo quy định tại các Nghị định của Chính phủ về Quản lý chất lượng xây dựng công trình, nhưng phải tính toán lại và làm rõ phương án lựa chọn kỹ thuật, dây chuyền công nghệ, lựa chọn thiết bị, so sánh các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật kiểm tra các số liệu và làm căn cứ thiết kế; các chỉ dẫn kỹ thuật, thuyết minh; giải thích những nội dung mà bản vẽ thiết kế chưa thể hiện được, phù hợp với HSMT của chủ đầu tư đặt ra;

Hồ sơ thiết kế được lập bao gồm thuyết minh thiết kế, các bản vẽ thiết kế, các tài liệu khảo sát xây dựng liên quan, quy trình bảo trì công trình, dự toán xây dựng công trình.

Lập bản vẽ tổng mặt bằng xây dựng đúng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn áp dụng và tỷ lệ quy định. Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng công trình phải thể hiện đầy đủ, chính xác các thông số kỹ thuật và tuân thủ đầy đủ hệ thống ký hiệu bản vẽ theo quy định;

Hồ sơ thiết kế phải phù hợp với kết quả khảo sát theo quy định.

Thuyết minh kỹ thuật:

+ Các nội dung của chỉ dẫn kỹ thuật có thể lập riêng hoặc được quy định trong thuyết minh thiết kế xây dựng công trình, bản vẽ thi công và trong quy trình giám sát và kiểm soát chất lượng công trình. Chỉ dẫn kỹ thuật của công trình bao gồm phần chỉ dẫn chung và các chỉ dẫn kỹ thuật cụ thể cho từng loại công việc xây dựng chủ yếu. Chỉ dẫn kỹ thuật phải thể hiện rõ những yêu cầu kỹ thuật mà nhà thầu thi công xây dựng phải thực hiện; trong đó nêu rõ các sai số cho phép trong thi công xây dựng, các yêu cầu kỹ thuật và quy trình kiểm tra đối với vật liệu, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình và thiết bị công nghệ được sử dụng, lắp đặt vào công trình.

+ Chỉ dẫn kỹ thuật nêu rõ các loại vật liệu, mô tả đặc tính, kỹ thuật vật liệu theo quy định. Chỉ dẫn kỹ thuật phải nêu rõ các tiêu chuẩn kỹ thuật, tính năng sử dụng của thiết bị, vật tư, cấu kiện đưa vào hồ sơ thiết kế.

Lập và bàn giao chủ đầu tư quy trình bảo trì đúng quy định công trình, bộ phận công trình do mình thiết kế;

Bản vẽ thể hiện chi tiết về các kích thước, thông số kỹ thuật chủ yếu, vật liệu chính đảm bảo đủ điều kiện để lập dự toán xây dựng công trình;

Dự toán xây dựng công trình phải được lập phù hợp với thiết kế, các chế độ chính sách quy định về lập và quản lý chi phí xây dựng công trình và mặt bằng giá xây dựng công trình.

b) Số lượng hồ sơ là 06 bộ, bao gồm:

TẬP 1: THUYẾT MINH BVTKTC VÀ TỔNG DỰ TOÁN

Tập 1.1:	Thuyết minh Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công
Tập 1.2:	Tổng dự toán và các phụ lục đính kèm
TẬP 2:	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
Tập 2.1:	Thuyết minh thiết kế
Tập 2.2:	Hồ sơ bản vẽ thiết kế thi công
Tập 2.3:	Phụ lục tính toán
Tập 2.4:	Chỉ dẫn kỹ thuật.

Ghi chú: Tuỳ theo nhu cầu cụ thể, từng tập nêu trên có thể được tách thành nhiều tập con hoặc gộp vào tập chung.

c) Quy cách Bản vẽ và Tài liệu:

Bản vẽ: khổ A2 hoặc A3 đóng quyển (tập), Font chữ Times New Roman;

Thuyết minh thiết kế và dự toán: Khổ A4, đóng quyển (tập), Font chữ Times New Roman;

01 USB ghi toàn bộ dữ liệu nêu trên (riêng bản vẽ file cad)..

3. Tiêu chuẩn áp dụng

- QCVN 01:2021/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;
- QCVN 01:2021/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;
- QCVN 02:2022/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng;
- QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình.
- QCVN 01:2020/BCT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện
- QCVN 03:2022/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Phân cấp công trình phục vụ thiết kế xây dựng;
- Quy chuẩn xây dựng Việt Nam QCVN 05:2008/BXD về Nhà ở và công trình công cộng - An toàn sinh mạng và sức khỏe, ban hành kèm theo Quyết định số 09/2008/QĐ-BXD ngày 06/06/2008 của Bộ Xây dựng;
- QCVN 07:2023/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia - Các công trình hạ tầng kỹ thuật;
- QCVN 7:2019/BKHCN - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Thép làm cốt bê tông.
- QCVN 09:2017/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia - Các công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả;
- QCVN 10:2014/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng;
- QCVN 12:2014/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng;

- QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Nước thải sinh hoạt;
- QCVN 18:2021/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn trong xây dựng;
- QCVN 22:2010/BTTTT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn điện cho các thiết bị đầu cuối viễn thông do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành;
- QCVN 32:2020/BTTTT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Chống sét cho các trạm viễn thông và mạng cáp ngoại vi viễn thông;
- TCVN 4319:2012: Nhà và công trình công cộng - nguyên tắc cơ bản để thiết kế;
- TCXDVN 264:2002: Nhà và công trình - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế công trình đảm bảo người tàn tật tiếp cận sử dụng;
- TCXDVN 175: 2005: Mức ồn tối đa cho phép trong công trình công cộng -Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5574:2018 - Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 5575:2012 - Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 9362:2012 - Tiêu chuẩn thiết kế - Nền nhà và công trình.
- TCVN 9379:2012 - Kết cấu xây dựng và nền - Nguyên tắc cơ bản về tính toán.
- TCVN 5573:2011 - Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 2737:2023 - Tiêu chuẩn thiết kế - Tải trọng và tác động.
- TCVN 9386:2012 - Thiết kế công trình chịu động đất.
- Quy chuẩn hệ thống cấp thoát nước trong nhà và công trình 1999.
- Tiêu chuẩn thiết kế cấp nước bên trong T.C.V.N - 4513 - 88.
- Tiêu chuẩn thiết kế thoát nước bên trong T.C.V.N - 4474 - 87.
- Tiêu chuẩn thiết kế cấp nước ngoài công trình TCVN 13606:2023.
- Tiêu chuẩn thiết kế thoát nước ngoài công trình TCVN 7975-2023.
- TCVN 9206:2012 - Tiêu chuẩn đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng.
- TCVN 9207:2012 - Tiêu chuẩn đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng.
- TCVN 7447:2015: Hệ thống lắp đặt điện hạ áp.
- Quy phạm trang bị điện 11 TCN - (18 đến 21):2006.
- TCVN 9358:2012 - Chống sét cho các công trình xây dựng.
- TCVN 9385:2012 - Chống sét cho công trình xây dựng - Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo dưỡng hệ thống.
- TCVN 4447:2012 - Công tác đất. Thi công và nghiệm thu.
- TCVN 9361:2012 - Công tác nền móng. Thi công và nghiệm thu.

- TCVN 4453:1995 - Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối. Quy phạm thi công và nghiệm thu.
- TCVN 9343:2012 - Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Hướng dẫn công tác bảo trì.
- TCVN 8164:2015 ISO 13910:2014 Kết cấu gỗ - gỗ phân hạng theo độ bền - phương pháp thử các tính chất kết cấu.
- TCVN 11206-4:2020 (ISO 12122-4:2017) về Kết cấu gỗ - Xác định các giá trị đặc trưng - Phần 4: Sản phẩm gỗ kỹ thuật
- TCVN 9377:2012 - Công tác hoàn thiện trong XD - Thi công và nghiệm thu.
- TCVN 4610:1998 - Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Kết cấu gỗ;
- TCVN 12185:2017 Bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích kiến trúc nghệ thuật – Thi công và nghiệm thu kết cấu gỗ;
- TCVN 12603:2018 Bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích kiến trúc nghệ thuật - Thi công và nghiệm thu phần nề ngõa;
- TCVN 7958:2017 Bảo vệ công trình xây dựng - Phòng chống mối cho công trình xây dựng mới;
- TCVN 8268:2017 Bảo vệ công trình xây dựng - Phòng chống mối cho công trình xây dựng đang sử dụng.

Và các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng chuyên ngành về thiết kế trường Trung học khác có liên quan

III. Báo cáo và thời gian thực hiện

3.1. Tiến độ thực hiện: Tối đa 60 ngày.

- Nhà thầu phải lập tiến độ chi tiết (bao gồm cả bố trí nhân lực, thiết bị) để thực hiện từng hạng mục công việc, kể cả thời gian hội thảo, xin ý kiến, Bố trí hoàn thành các hạng mục độc lập không phụ thuộc nhau hợp lý đảm bảo thời gian thực hiện tối đa là 45 ngày.

3.2. Kế hoạch, báo cáo:

- Ngay sau khi hợp đồng giữa hai bên có hiệu lực, nhà tư vấn có trách nhiệm lên danh mục khối lượng công việc thực hiện và các yêu cầu đề xuất cần thiết với chủ đầu tư để có sự phối hợp cần thiết trong công việc.

- Kế hoạch công việc của nhà thầu phải thể hiện rõ các nội dung công việc từ khâu chuẩn bị thực hiện cho đến khi hoàn thành.

Nhà thầu tư vấn phải có Báo cáo về chất lượng, tiến độ công việc tới đại diện Chủ đầu tư khi đại diện Chủ đầu tư yêu cầu.

Trong quá trình triển khai thực hiện gói thầu để đảm bảo tiến độ thực hiện, đồng thời giải quyết các vấn đề còn chưa thống nhất giữa các bên sau khi nhận được giấy mời họp từ Chủ đầu tư nhà thầu phải bố trí toàn bộ Chủ nhiệm và Chủ trì thiết kế liên quan

đến các hạng mục cần thảo luận đã bố trí trong E-HSDT tham dự họp (Chủ đầu tư sẽ gửi văn bản mời họp qua mail hoặc zalo hoặc chuyển phát nhanh theo địa chỉ công ty trước 2 ngày làm việc).

IV. Các yêu cầu về giải pháp và phương pháp luận

4.1. Hiểu rõ mục đích gói thầu

4.1.1. Trình bày đúng, đầy đủ, rõ ràng, chi tiết, khoa học về phạm vi, quy mô của dự án, mục đích, yêu cầu và nhiệm vụ của gói thầu đã nêu trong điều khoản tham chiếu. Hiểu rõ mối quan hệ giữa Tổ chức tư vấn, Nhà thầu với Chủ đầu tư và các cơ quan liên quan. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu tư vấn. Nhà thầu trình bày các nội dung sau:

- Hiểu biết về dự án và gói thầu;
- Mối quan hệ giữa Tổ chức tư vấn, Nhà thầu với Chủ đầu tư và các cơ quan liên quan.
- Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu tư vấn.

4.1.2. Nhà thầu mô tả cụ thể sản phẩm của gói thầu đáp ứng quy định của pháp luật hiện hành và điều khoản tham chiếu. Nhà thầu trình bày các nội dung sau:

- Nội dung về bản vẽ, thuyết minh thiết kế xây dựng công trình, các bảng tính kèm theo.
- Nội dung về chỉ dẫn kỹ thuật.
- Nội dung về dự toán xây dựng công trình.
- Nội dung về quy trình bảo trì công trình xây dựng.
- Và các nội dung khác phù hợp với các quy định của Pháp luật hiện hành

4.1.3. Nhà thầu có quy trình tổng thể về thực hiện gói thầu. Nhà thầu trình bày các nội dung sau:

- Sơ đồ tổ chức thể hiện mối quan hệ thực hiện nhiệm vụ giữa các bên liên quan (chủ đầu tư, các đơn vị tư vấn, cơ quan nhà nước có liên quan ...). Nêu rõ Quyền và trách nhiệm (nghĩa vụ) của các đơn vị có liên quan nhằm mục đích hiểu rõ để phối hợp thực hiện công việc đạt được tính hiệu quả về chất lượng và tiến độ.
- Quy trình tổng thể thực hiện và kiểm soát công tác thiết kế, dự toán trong giai đoạn thiết kế
- Quy trình điều chỉnh, chỉnh sửa thiết kế sau khi có ý kiến thẩm tra, thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán.
- Quy trình quản lý thực hiện công tác thiết kế và lập dự toán trong quá trình triển khai thi công: Điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công và dự toán; giám sát tác giả công tác thiết kế...
- Quy trình quản lý chất lượng đối với công tác thiết kế công trình dân dụng

4.1.4. Nhà thầu có Khảo sát hiện trường dự án (đề xuất về kỹ thuật có các hình ảnh minh họa vị trí và mô tả đặc điểm hiện trạng của dự án). Nhà thầu trình bày các nội dung sau:

- Khảo sát mô tả chi tiết hiện trạng hiện trường dự án và xung quanh dự án.
- Hình ảnh hiện trạng dự án.

4.2. Cách tiếp cận và phương pháp luận

4.2.1. Đề xuất về kỹ thuật bao gồm tất cả hạng mục công việc quy định trong điều khoản tham chiếu. Các hạng mục công việc được phân chia thành những nhiệm vụ cụ thể một cách hoàn chỉnh và logic; đồng thời có phân công cho từng chuyên gia tư vấn đề xuất thực hiện cho dự án. Nhà thầu trình bày các nội dung sau:

- Các cơ sở pháp lý phục vụ lập bản vẽ thi công và dự toán.
- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn được sử dụng (Quy chuẩn, tiêu chuẩn kiến trúc, kết cấu, điện, cấp thoát nước, PCCC ...).
- Đề xuất kỹ thuật thiết kế các hạng mục có trong gói thầu.
- Đề xuất biện pháp quản lý chất lượng các công việc.
- Phân công cho từng chuyên gia tư vấn đề xuất thực hiện cho dự án.
- Và các nội dung khác phù hợp với các quy định của Pháp luật hiện hành đối với công việc chính của Gói thầu là lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán.

4.3. Sáng kiến cải tiến

4.3.1. Đề xuất các sáng kiến cải tiến để thực hiện tốt hơn các công việc nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện dự án. Có đề xuất thực hiện tốt các công việc mang tính đặc thù của dự án (đưa ra các giải pháp đảm bảo chất lượng cho dự án).

- Có đề xuất hợp lý, chi tiết.

4.4. Cách trình bày

- Trình bày đề xuất kỹ thuật theo tuần tự các đầu mục nêu tại Bảng số 01 (Webform trên Hệ thống) và Điều khoản tham chiếu nêu tại Chương V của E-HSMT;
- Các nội dung của Đề xuất kỹ thuật được phân chia thành các đầu mục hợp lý, dễ theo dõi, dễ đánh giá và phải có mục lục tổng hợp (có đánh số trang).

4.5. Kế hoạch triển khai

4.5.1. Kế hoạch công việc phải bao gồm tất cả nhiệm vụ để thực hiện dự án. Mỗi nhiệm vụ cụ thể phải được phân tích mô tả một cách hoàn chỉnh, phù hợp và rõ ràng. Nhà thầu trình bày các nội dung sau:

- Kế hoạch triển khai công tác lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán, biểu đồ công tác, lịch bố trí nhân sự;
- Bảng biểu mô tả kế hoạch thực hiện công việc và tiến độ nộp báo cáo.

4.5.2. Tiến độ hoàn thành: Đầy đủ, chi tiết tất cả các hạng mục và đạt yêu cầu tiến độ (≤ 45 ngày). Nhà thầu trình bày các nội dung sau:

- Biểu đồ chi tiết tiến độ công việc bao gồm các công việc cần thực hiện.
- Tiến độ ≤ 60 ngày.

V. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu

Nhà thầu phải bố trí tối thiểu nhân sự đáp ứng theo yêu cầu tại Chương III E-HSMT. Nhà thầu phải huy động tất cả chuyên gia để thực hiện các nội dung công việc như đã đề xuất trong E-HSDT.

Nhà thầu có thể đề xuất nhân sự chủ chốt thuộc biên chế của nhà thầu hoặc đi thuê.

Nhà thầu không bố trí đồng thời hoặc kiêm nhiệm các vị trí trong gói thầu.

Trong quá trình thực hiện, nhà thầu có trách nhiệm cử cán bộ Chủ nhiệm dự án, chủ trì bộ môn phối hợp với Chủ đầu tư cùng thực hiện công việc, giải trình với đơn vị thẩm tra, thẩm định và giải quyết các vấn đề có liên quan

Nhân lực của nhà thầu và nhà thầu phụ phải đủ điều kiện năng lực, có chứng chỉ hành nghề theo quy định, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp, công việc của họ và phù hợp với quy định về điều kiện năng lực trong pháp luật xây dựng;

Chức danh, công việc thực hiện, trình độ và thời gian dự kiến tham gia thực hiện được của Nhà thầu kê khai phù hợp với nhân sự yêu cầu. Trường hợp thay đổi nhân sự, nhà thầu phải trình bày lý do, đồng thời cung cấp lý lịch của người thay thế cho chủ đầu tư, người thay thế phải có trình độ tương đương hoặc cao hơn người bị thay thế. Nếu chủ đầu tư không có ý kiến về nhân sự thay thế trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của nhà thầu thì nhân sự đó coi như được chủ đầu tư chấp thuận;

Chủ đầu tư có quyền yêu cầu nhà thầu thay thế nhân sự nếu người đó không đáp ứng được yêu cầu của chủ đầu tư hoặc không đúng với hồ sơ nhân sự trong hợp đồng. Trong trường hợp này, nhà thầu phải gửi văn bản thông báo cho chủ đầu tư trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của chủ đầu tư về việc thay đổi nhân sự. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, mọi chi phí phát sinh do thay đổi nhân sự do nhà thầu chịu. Mức thù lao cho nhân sự thay thế không vượt mức thù lao cho người bị thay thế;

Nhà thầu có thể điều chỉnh thời gian làm việc của nhân sự nếu cần thiết nhưng không làm tăng giá hợp đồng. Những điều chỉnh khác chỉ được thực hiện khi được chủ đầu tư chấp thuận;

Trường hợp thời gian làm việc của nhân sự phải kéo dài hoặc bổ sung nhân sự vì lý do tăng khối lượng công việc đã được thỏa thuận giữa chủ đầu tư và nhà thầu thì chi phí phát sinh cần thiết này sẽ được thanh toán trên cơ sở của Hợp đồng;

Nhà thầu tổ chức thực hiện công việc theo tiến độ đã thỏa thuận. Giờ làm việc, làm việc ngoài giờ, thời gian làm việc, ngày nghỉ... thực hiện theo Bộ Luật Lao động. Nhà thầu không được tính thêm chi phí làm ngoài giờ (giá hợp đồng đã bao gồm chi phí làm ngoài giờ).

VI. Trách nhiệm của Chủ đầu tư

Trong thời gian có hiệu lực của dịch vụ tư vấn đã thảo luận, chủ đầu tư cho phép các nhân viên tư vấn, tham khảo hồ sơ các thông tin cần thiết và các tài liệu khác liên quan đến dự án khi nhà tư vấn yêu cầu để thực hiện dịch vụ tư vấn.

Sắp xếp cán bộ để cùng làm việc với nhà thầu tư vấn.

Về tất cả các vấn đề nhà thầu tư vấn thông báo cho chủ đầu tư bằng văn bản, chủ đầu tư có văn bản trả lời trong khoảng thời gian thích đáng để không làm chậm trễ dịch vụ.

Cung cấp cho nhà thầu tư vấn tài liệu khảo sát, hồ sơ thiết kế sơ bộ và các tài liệu khác có liên quan đến việc xây dựng hạng mục công trình.

Có trách nhiệm cung cấp các thông tin cần thiết và các tài liệu khác liên quan đến dự án khi Nhà tư vấn yêu cầu để thực hiện các dịch vụ tư vấn.

Thực hiện việc ký kết hợp đồng với nhà thầu

Tổ chức nghiệm thu hồ sơ.

Giám sát quá trình thực hiện của Nhà thầu.

Có trách nhiệm và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật.